

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

● **ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG**

Sinh viên khóa 47, Trường Đại học Luật Hà Nội

Email: minhpphuongg.263@gmail.com

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích một số điểm mới của thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số, tập trung vào các nội dung: đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử, giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử, sử dụng tài khoản định danh điện tử, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, cũng như việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá ý nghĩa của các quy định mới đối với việc giảm chi phí tuân thủ, nâng cao tính minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và thúc đẩy quản trị nhà nước dựa trên dữ liệu. Bài viết đồng thời chỉ ra một số vấn đề đặt ra trong quá trình thực thi như chất lượng dữ liệu, an toàn thông tin, sự ổn định của hệ thống điện tử và năng lực số của người sử dụng.

Từ khóa: đăng ký doanh nghiệp, chuyển đổi số, hồ sơ điện tử, dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia, thủ tục hành chính điện tử.

1. Khái quát về thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số

Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, đăng ký doanh nghiệp được hiểu là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi trong thông tin đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Quốc hội, 2020). Cách tiếp cận này cho thấy, đăng ký doanh nghiệp có 2 phương diện cơ bản. Một mặt, đây là thủ tục “khai sinh” doanh nghiệp,

tạo lập tư cách pháp lý ban đầu cho doanh nghiệp. Mặt khác, đây còn là cơ chế cập nhật, duy trì và quản lý thông tin pháp lý của doanh nghiệp trong suốt quá trình tồn tại, hoạt động và thay đổi. Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp tiếp tục đặt thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong yêu cầu quản lý minh bạch hơn thông tin doanh nghiệp. Trong đó, có những nội dung mới liên quan đến thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, giấy tờ pháp lý của cá nhân và trách nhiệm cung cấp, lưu giữ thông tin đăng ký doanh nghiệp (Quốc hội, 2025).

Từ góc độ chính sách, những chuyển đổi của thủ tục đăng ký doanh nghiệp phù hợp với định hướng chung về chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, đồng thời nhấn mạnh thể chế, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi; dữ liệu được định hướng trở thành tư liệu sản xuất chính trong nền kinh tế số (Bộ Chính trị, 2024). Trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, tinh thần này được cụ thể hóa bằng việc chuyển từ “thủ tục hành chính dựa trên giấy tờ” sang “thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu”, lấy Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp làm nền tảng cho công khai thông tin, liên thông thủ tục và quản lý doanh nghiệp sau đăng ký.

2. Một số điểm mới về thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử gắn với tài khoản định danh điện tử

Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong đăng ký doanh nghiệp có ý nghĩa pháp lý quan trọng. Trong thủ tục hành chính truyền thống, việc nhận diện chủ thể thường được thực hiện thông qua giấy tờ tùy thân, chữ ký trực tiếp, giấy ủy quyền và sự hiện diện của người nộp hồ sơ. Trong môi trường số, yêu cầu này được thay thế bằng cơ chế định danh, xác thực điện tử, qua đó bảo đảm người thực hiện thủ tục là chủ thể có quyền hoặc được ủy quyền hợp pháp. Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến (Chính phủ, 2024).

Điểm mới này làm thay đổi đáng kể quan hệ giữa người thành lập doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh. Người thành lập doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục đăng ký mà không nhất thiết phải trực tiếp đến cơ quan đăng ký kinh doanh, nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu về xác thực danh tính, trách nhiệm pháp lý đối với hồ sơ và khả năng truy vết giao dịch hành chính. Về phía cơ

quan nhà nước, định danh điện tử giúp nâng cao mức độ tin cậy của hồ sơ, hạn chế tình trạng giả mạo chủ thể, đồng thời tạo cơ sở để tự động hóa một số khâu tiếp nhận, kiểm tra, phản hồi và lưu vết xử lý hồ sơ.

Thứ hai, về quy trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trên môi trường điện tử

Thủ tục đăng ký doanh nghiệp không còn chỉ được số hóa ở “đầu vào”, tức là nộp hồ sơ qua mạng, mà đã từng bước được số hóa ở cả “đầu ra” và quá trình xử lý trung gian. Người nộp hồ sơ có thể theo dõi phản hồi của cơ quan đăng ký kinh doanh trên hệ thống; giấy tiếp nhận, hẹn trả kết quả và thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ được thực hiện qua môi trường điện tử; đồng thời dữ liệu phát sinh từ quá trình xử lý hồ sơ được ghi nhận trong Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Điều này tạo ra khả năng truy vết quá trình giải quyết thủ tục, nâng cao tính minh bạch và giảm phụ thuộc vào trao đổi trực tiếp giữa người nộp hồ sơ với cán bộ tiếp nhận.

Quy trình điện tử cũng góp phần nâng cao tính dự đoán được của thủ tục. Khi các bước kê khai, nộp hồ sơ, tiếp nhận, phản hồi, sửa đổi, bổ sung và trả kết quả được thực hiện trên cùng một hệ thống, doanh nghiệp có điều kiện theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ và giảm rủi ro thất lạc, chậm trễ do luân chuyển hồ sơ giấy. Tuy nhiên, hiệu quả của điểm mới này phụ thuộc rất lớn vào sự ổn định của hạ tầng kỹ thuật, khả năng vận hành của Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sự thống nhất trong cách thức xử lý hồ sơ giữa các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

Thứ ba, về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa đăng ký kinh doanh với thuế, lao động, bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý chuyên ngành

Nghị định số 168/2025/NĐ-CP tiếp tục duy trì và phát triển cơ chế liên thông giữa đăng ký kinh doanh với lao động và bảo hiểm xã hội. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và khai trình việc sử dụng lao động. Sau khi cấp đăng ký, cơ quan đăng ký kinh doanh chia sẻ thông tin về Giấy chứng nhận đăng

ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, tổng số lao động dự kiến, ngành, nghề kinh doanh và phương thức đóng bảo hiểm xã hội với cơ quan bảo hiểm xã hội; đồng thời chia sẻ một số thông tin với cơ quan quản lý nhà nước về lao động để phục vụ quản lý nhà nước (Chính phủ, 2025a, Điều 81).

Điểm mới này có ý nghĩa giảm đáng kể tình trạng doanh nghiệp phải cung cấp lặp lại cùng một nhóm thông tin cho nhiều cơ quan. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội không yêu cầu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và các thông tin đăng ký doanh nghiệp đã được chia sẻ từ cơ quan đăng ký kinh doanh, trừ một số thông tin cần thiết khi thực hiện thủ tục hành chính có liên quan (Chính phủ, 2025a, Điều 81). Quy định này thể hiện rõ nguyên tắc “dữ liệu đã có thì không yêu cầu doanh nghiệp nộp lại”, một nguyên tắc cốt lõi của cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Thứ tư, về công khai, khai thác và sử dụng dữ liệu đăng ký doanh nghiệp

Cơ chế công khai thông tin có ý nghĩa lớn đối với tính minh bạch của thị trường. Doanh nghiệp, nhà đầu tư, đối tác, người tiêu dùng và cơ quan quản lý có thể tra cứu những thông tin pháp lý cơ bản của doanh nghiệp trên nền tảng số. Điều này giúp giảm bất cân xứng thông tin trong giao dịch, hỗ trợ phòng ngừa rủi ro khi giao kết hợp đồng, đồng thời tăng tính trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các thông tin đã đăng ký. Trong môi trường kinh doanh số, khi giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán điện tử và thương mại điện tử ngày càng phổ biến, việc tra cứu nhanh chóng tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trở thành một điều kiện quan trọng để bảo đảm an toàn giao dịch. Không chỉ công khai thông tin, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP còn quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhằm phục vụ quản lý nhà nước và thực hiện thủ tục hành chính. Trên cơ sở

thông tin đã khai thác từ cơ sở dữ liệu này, cơ quan có thẩm quyền không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ có liên quan (Chính phủ, 2025a, Điều 74).

Thứ năm, về thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Việc nhận diện chủ sở hữu hưởng lợi giúp cơ quan nhà nước có thêm công cụ phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng ngừa việc lợi dụng pháp nhân doanh nghiệp để che giấu dòng tiền, tài sản hoặc quyền kiểm soát thực tế. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có trách nhiệm chia sẻ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, nếu có, với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền (Chính phủ, 2025a, Điều 80).

Tuy nhiên, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi không được đặt ngang với các thông tin công khai phổ biến như tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh hoặc tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền đề nghị cung cấp thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và không phải trả phí; trong khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp phải thực hiện theo cơ chế riêng và trừ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi (Chính phủ, 2025a, Điều 74). Cách thiết kế này cho thấy, pháp luật đang cố gắng cân bằng giữa yêu cầu minh bạch doanh nghiệp với yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quản trị nội bộ và thông tin nhạy cảm của doanh nghiệp.

3. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, nguy cơ đồng nhất chuyển đổi số với việc đưa thủ tục giấy lên môi trường điện tử

Vấn đề đầu tiên đặt ra là cần tránh cách hiểu giản đơn rằng chuyển đổi số trong đăng ký doanh nghiệp chỉ là việc cho phép người thành lập doanh

ngành nộp hồ sơ qua mạng thay vì nộp trực tiếp. Thực tế, đăng ký doanh nghiệp trực tuyến đòi hỏi nhiều thao tác kỹ thuật và pháp lý: đăng nhập hệ thống bằng tài khoản định danh điện tử, tạo hồ sơ, nhập thông tin, scan và tải tài liệu đính kèm, ký số hoặc ký xác thực, thanh toán trực tuyến, theo dõi trạng thái hồ sơ và nhận phản hồi qua hệ thống. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện cũng đã có hướng dẫn riêng về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, trong đó nhấn mạnh việc đăng nhập bằng VNeID, tạo hồ sơ, nhập thông tin, tải tài liệu và thanh toán điện tử.

Vì vậy, không chỉ là mở rộng phương thức đăng ký qua mạng, mà là phải tái thiết kế quy trình đăng ký doanh nghiệp theo hướng lấy dữ liệu làm trung tâm. Thông tin nào đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu thuế hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cần được tự động khai thác, đối chiếu, xác thực, hạn chế yêu cầu người thành lập doanh nghiệp tự kê khai. Nếu không, thủ tục đăng ký doanh nghiệp trực tuyến vẫn có thể trở thành một phiên bản điện tử của thủ tục giấy, chưa đạt đến bản chất của chuyển đổi số.

Thứ hai, về cơ chế liên thông dữ liệu chưa đồng nghĩa với quy trình đăng ký khép kín

Việc liên thông dữ liệu không đồng nghĩa với việc toàn bộ quá trình gia nhập thị trường đã trở thành một quy trình số khép kín. Trên thực tế, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp vẫn có thể phải tiếp tục thực hiện nhiều thủ tục khác nhau tùy theo lĩnh vực hoạt động, như đăng ký sử dụng hóa đơn, thực hiện thủ tục thuế, bảo hiểm xã hội, lao động, điều kiện đầu tư kinh doanh, giấy phép con, phòng cháy chữa cháy, môi trường, an toàn thực phẩm hoặc các thủ tục quản lý chuyên ngành khác. Cơ chế liên thông hiện nay mới chủ yếu là liên thông thông tin sau đăng ký, chưa phải là mô hình số hóa hoàn toàn; doanh nghiệp vẫn có thể phải tương tác với nhiều cơ quan, nhiều hệ thống, nhiều thủ tục chuyên ngành khác nhau.

Cần phân biệt giữa “chia sẻ dữ liệu” và “tích hợp quy trình”. Chia sẻ dữ liệu giúp các cơ quan có thể sử dụng một số thông tin chung về doanh

ngành, nhưng chưa chắc làm giảm toàn bộ nghĩa vụ thủ tục của doanh nghiệp. Trong khi đó, tích hợp quy trình đòi hỏi doanh nghiệp chỉ cần thực hiện một lần khai báo, một lần xác thực, một lần nộp hồ sơ trên một nền tảng, sau đó các cơ quan nhà nước tự động phối hợp xử lý theo thẩm quyền. Đây mới là mô hình thủ tục đăng ký doanh nghiệp số theo nghĩa đầy đủ.

Do đó, trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục đánh giá mức độ liên thông thực chất giữa đăng ký kinh doanh với các thủ tục sau đăng ký. Nếu doanh nghiệp vẫn phải tải lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nhập lại thông tin đã kê khai, nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc giải trình lại cùng một nội dung cho nhiều cơ quan, thì mục tiêu giảm chi phí tuân thủ chưa đạt được đầy đủ. Nói cách khác, chuyển đổi số trong đăng ký doanh nghiệp cần tiến thêm một bước: từ liên thông dữ liệu sang liên thông quy trình.

Thứ ba, về hạ tầng kỹ thuật và cơ chế xử lý rủi ro hệ thống

Khi thủ tục đăng ký doanh nghiệp được thực hiện ngày càng nhiều trên môi trường điện tử, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trở thành hạ tầng pháp lý - kỹ thuật có ý nghĩa trực tiếp đối với quyền thành lập doanh nghiệp. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện là nơi cung cấp hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và hỗ trợ người nộp hồ sơ thực hiện dịch vụ công qua mạng.

Do đó, nếu hệ thống gặp lỗi, quá tải, bảo trì, gián đoạn kết nối, lỗi thanh toán, lỗi ký số hoặc lỗi xác thực tài khoản định danh điện tử, người thành lập doanh nghiệp có thể không nộp được hồ sơ đúng thời điểm dự kiến. Trong khi đó, pháp luật hiện nay cần tiếp tục làm rõ hơn cơ chế xử lý đối với các tình huống kỹ thuật này.

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP về chữ ký điện tử, dịch vụ tin cậy đã tạo nền tảng pháp lý cho xác thực chủ thể và giao dịch điện tử (Chính phủ, 2024; Chính phủ, 2025b). Tuy nhiên, khi các yếu tố định danh điện tử và chữ ký điện tử được tích hợp vào thủ tục đăng ký doanh nghiệp,

pháp luật đăng ký doanh nghiệp cũng cần có cơ chế phối hợp với pháp luật về định danh, xác thực, chữ ký điện tử, an toàn thông tin để xử lý các trường hợp tài khoản bị khóa, bị lỗi xác thực, chữ ký số hết hạn, chứng thư số bị thu hồi hoặc giao dịch điện tử không thể hoàn tất vì lý do kỹ thuật.

Thứ tư, về bảo vệ dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu cá nhân và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi

Trong bối cảnh chuyển đổi số, thủ tục đăng ký doanh nghiệp không chỉ tạo lập thông tin pháp lý cơ bản của doanh nghiệp, mà còn làm phát sinh, lưu trữ và chia sẻ nhiều loại dữ liệu có tính nhạy cảm hơn. Ngoài tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật, hệ thống đăng ký doanh nghiệp còn gắn với thông tin giấy tờ pháp lý của cá nhân, tài khoản định danh điện tử, chữ ký điện tử, dữ liệu liên quan đến thuế, lao động, bảo hiểm xã hội và đặc biệt là thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp đã bổ sung yêu cầu liên quan đến thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, nhằm nâng cao minh bạch doanh nghiệp và phục vụ phòng, chống rửa tiền (Quốc hội, 2025). Nghị định số 168/2025/NĐ-CP cũng quy định việc lưu giữ, cung cấp, chia sẻ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong phạm vi nhất định (Chính phủ, 2025a).

Vì vậy, nếu thiếu cơ chế bảo mật, phân quyền

truy cập, ghi nhận lịch sử khai thác dữ liệu và trách nhiệm khi dữ liệu bị lộ lọt, việc mở rộng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp có thể làm phát sinh rủi ro mới cho cá nhân và doanh nghiệp. Trong điều kiện tội phạm công nghệ cao, giả mạo danh tính, lừa đảo trực tuyến và đánh cắp dữ liệu ngày càng phức tạp, thủ tục đăng ký doanh nghiệp số cần được thiết kế đồng thời với cơ chế bảo vệ dữ liệu.

4. Kết luận

Từ nghiên cứu, phân tích các vấn đề nêu trên cho thấy, chuyển đổi số trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp không chỉ đặt ra yêu cầu về công nghệ, mà còn đặt ra yêu cầu về thể chế, dữ liệu, con người và trách nhiệm thực thi. Các quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho đăng ký doanh nghiệp điện tử, định danh điện tử, chữ ký điện tử và chia sẻ dữ liệu. Tuy nhiên, hiệu quả thực chất của các quy định này phụ thuộc vào việc dữ liệu có chính xác hay không, hệ thống có ổn định hay không, các cơ quan có thật sự liên thông hay không, người dùng có đủ năng lực số hay không và thông tin doanh nghiệp có được bảo vệ an toàn hay không. Đây cũng chính là những vấn đề đang đặt ra trong quá trình tổ chức thực thi trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bộ Tài chính. (2025). Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp. <https://www.mof.gov.vn/cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so/hoat-dong-quan-ly/bo-tai-chinh-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-trong-linh-vuc-thanh-lap-va-hoat-dong-cua-doanh-nghiep>

Chính phủ. (2024). Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. (2025). Hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/599/6827/huong-dan-dang-ky-doanh-nghiep-qua-mang-dien-tu.aspx>

Cục Thống kê. (2026). Bức tranh phát triển doanh nghiệp Việt Nam năm 2025. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/buc-tranh-phat-trien-doanh-nghiep-viet-nam-nam-2025/>

Quốc hội. (2020). Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
Quốc hội. (2023). Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023.

Ngày nhận bài: 10/4/2026
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/4/2026
Ngày chấp nhận đăng bài: 11/5/2026

NEW DEVELOPMENTS IN BUSINESS REGISTRATION PROCEDURES IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION AND THEIR PRACTICAL IMPLEMENTATION

● **DO THI MINH PHUONG**

Student, Hanoi Law University
Email: minhpphuongg.263@gmail.com

ABSTRACT:

This study examines key developments in business registration procedures in the context of digital transformation, with particular attention to online business registration, the legal validity of electronic documents, the use of electronic identification accounts, data connectivity and sharing among business registration, tax, labor, and social insurance authorities, and the utilization of the National Business Registration Database. On this basis, the study evaluates the significance of these new regulations in reducing compliance costs, enhancing transparency, safeguarding freedom of business, and promoting data-driven governance. It also identifies several implementation challenges, including data quality, information security, the stability of electronic systems, and users' digital capabilities.

Keywords: business registration, digital transformation, electronic documents, business data, national database, electronic administrative procedures.